

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537

Vốn điều lệ: 106.500.000.000 VND

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 106.500.000.000 VND

Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023

Số fax: 043 8832201

Website: <http://www.khoaviettiep.com.vn>

Mã cổ phiếu (nếu có):

❖ *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hoà CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế: 1.000.000 sản phẩm/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên thành Xí nghiệp Khoá Việt-Tiếp theo QĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá/năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá/năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động); năng lực sản xuất trên 15 triệu sản phẩm/năm với 200 loại sản phẩm; tốc độ tăng trưởng từ 10-20%/năm.

Năm 2020 sản lượng sản xuất trên 20 triệu khoá/năm

Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 1997 đến nay.

Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp lọt Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500 năm 2019 do Công ty CP báo cáo đánh giá và báo Vietnamnet công bố.

Khóa Việt-Tiếp thương hiệu quốc gia Việt Nam do Bộ công thương chứng nhận năm 2020.

Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiếp đạt danh hiệu: Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam ASEAN do Hội phát triển hợp tác Việt Nam-ASEAN chứng nhận năm 2020

Sản phẩm Khóa Việt-Tiếp đạt Top 1 Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích năm 2021 do Sở Công thương và Ban chỉ đạo cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam tổ chức.

Top 10 Thương hiệu tiêu biểu ngành xây dựng lần thứ IV do người đọc Báo xây dựng bình chọn năm 2021.

Top 10 Sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố Hà Nội năm 2021 do Sở công thương thành phố Hà Nội công nhận.

❖ **Các sự kiện khác.**

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Năm 2014: Công ty đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với “TCVN ISO 9001-2015”, áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: (Các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước.

Địa bàn kinh doanh: (Các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý (Phụ lục 01)

c) Các công ty con, công ty liên kết: (Danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết):

Công ty liên kết: Công ty Cổ phần Novo-Việt Tiếp

Địa chỉ: Thôn Viên Nội, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, TP Hà Nội

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Sản xuất van vòi nước

Vốn điều lệ thực góp: 28.800.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu 36%

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Giá trị sản xuất công nghiệp 816 tỷ đồng

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 1.035 tỷ đồng

Sản phẩm sản xuất quy đổi 21 triệu sản phẩm quy đổi.

Doanh thu sản phẩm mới: 50 tỷ đồng

Thu nhập bình quân đầu người 8,4 triệu đồng/người/tháng

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới.

Tập trung mở rộng thị trường xuất khẩu.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, đóng góp ngân sách nhà nước theo luật định, tham gia ủng hộ các quỹ từ thiện, xã hội.

5. Các rủi ro

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty:

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty phụ thuộc nhiều vào thị trường. Sản phẩm của công ty phải cạnh tranh khốc liệt với sản phẩm của các doanh nghiệp sản xuất trong nước và sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ nhập ngoại.

Nạn hàng giả, hàng nhái, ảnh hưởng lớn đến công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

Giá cả vật tư hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu, dịch vụ biến động, thị trường bất động sản và xây dựng chưa khởi sắc, việc đưa sản phẩm vào các công trình xây dựng vẫn còn nhiều khó khăn.

Dịch bệnh Covid -19 kéo dài ảnh hưởng đến hoạt động xuất kinh doanh, đặc biệt là công tác tiêu thụ sản phẩm của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: (Các kết quả đạt được trong năm. Những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.)

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	962.206.236.803	868.693.378.170	(9,72)
Các khoản giảm trừ doanh thu	12.548.331	365.513.640	2.812,85
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	962.193.688.472	868.327.864.530	(9,76)
Giá vốn hàng bán	821.273.952.094	746.056.086.331	(9,16)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	140.919.736.378	122.271.778.199	(13,23)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.124.122.750	3.849.488.182	242,44
Chi phí tài chính	5.708.646.752	5.122.099.643	(10,27)

Chi phí bán hàng	51.107.438.718	44.517.244.263	(12,89)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	32.173.658.432	28.584.020.466	(11,16)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	53.054.115.226	47.897.902.009	(9,72)
Thu nhập khác	647.266.069	437.457.580	(32,41)
Chi phí khác	241.144.500	57.091.311	(76,32)
Lợi nhuận khác	406.121.569	380.366.269	(6,34)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.460.236.795	48.278.268.278	(9,69)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.078.411.702	9.660.596.750	(4,15)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
Lợi nhuận sau thuế	43.381.825.093	38.617.671.528	(10,98)

2. Tổ chức và nhân sự

a) **Danh sách Ban điều hành:** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	124.710	1,171	Miễn nhiệm 25/06/2021
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	113.280	1,064	Được bầu 25/06/2021
3	Lê Đức Phương	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	17.000	0,16	
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	74.300	0,698	
5	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	8.000	0,075	
6	Nguyễn Đức Chuyên	TV.HĐQT	30.110	0,283	

7	Nguyễn Văn Dũng	TV.HĐQT	13.000	0,122	
8	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT	17.500	0,164	
9	Ngô Thị Thuý Hà	T.BKS	91.000	0,854	
10	Hoàng Anh Tuấn	TV.BKS	16.500	0,155	
11	Nguyễn Thị Hải Yến	TV. BKS	22.780	0,214	
12	Vũ Thị Hà	TV.BKS	0	0	
13	Trần Ngọc Thương	TP. Kế toán	10.600	0,100	

b) Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thay đổi
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức Chủ tịch HĐQT 25/6/2021
2	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm chức Tổng giám đốc ngày 25/06/2021; Được bầu làm Chủ tịch HĐQT 25/06/2021
3	Lê Đức Phương	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	Bổ nhiệm chức Tổng giám đốc 25/06/2021; Bầu làm TV.HĐQT ngày 25/06/2021
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV. HĐQT	Miễn nhiệm TV.HĐQT 25/6/2021
5	Nguyễn Đức Chuyển	TV.HĐQT	Miễn nhiệm TV.HĐQT 25/6/2021
6	Nguyễn Văn Dũng	TV.HĐQT	Được bầu làm TV.HĐQT 25/06/2021
7	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT	Được bầu làm TV.HĐQT 25/06/2021
8	Nguyễn Thị Hải Yến	TV. BKS	Miễn nhiệm TV.BKS 25/6/2021
9	Vũ Thị Hà	TV.BKS	Được bầu làm TV.BKS 25/06/2021

Số lượng cán bộ, nhân viên bình quân: 731 người

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Đầu tư mua sắm máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây mới cửa hàng giới thiệu sản phẩm, nhà bảo vệ, tường rào và các công trình phụ trợ khác: 13.977.007.583 đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết):

Công ty Cổ phần Novo-Việt Tiếp năm 2021 kết quả kinh doanh: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 63.890.018.558 đồng; Lợi nhuận sau thuế lỗ: 3.641.585.280 đồng; tương ứng với phần vốn góp 36% lỗ: 1.310.970.701 đồng.

Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19, doanh thu đạt thấp không đủ bù đắp chi phí, kết quả kinh doanh lỗ.

3. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	553.786.630.046	531.756.252.987	(3,98)
Doanh thu thuần	962.193.688.472	868.327.864.530	(9,76)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	53.054.115.226	47.897.902.009	(9,7)
Lợi nhuận khác	406.121.569	380.366.269	(6,3)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	53.460.236.795	48.278.268.278	(9,7)
Lợi nhuận sau thuế	43.381.825.093	38.617.671.528	(11,0)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)			

Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,320	2,489	7,284
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,740	0,625	(15,54)
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,393	0,366	(6,87)
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,647	0,578	(10,66)
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,104	2,605	(16,08)
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,740	1,633	(6,15)
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,045	0,044	(2,22)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,129	0,115	(10,85)
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,078	0,073	(6,41)
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,055	0,055	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.650.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 10.650.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: không.

Điều lệ Công ty: *Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.*

b) Cơ cấu cổ đông:

Chi tiêu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
+ Cổ đông lớn	4.258.500	39,99
+ Cổ đông nhỏ	6.391.500	60,01
+ Cổ đông tổ chức	4.258.500	39,99
+ Cổ đông cá nhân	6.391.500	60,01
+ Cổ đông trong nước	10.650.000	100
+ Cổ đông nước ngoài	0	0
+ Cổ đông Nhà nước	4.258.500	39,99
+ Cổ đông khác	6.391.500	60,01

c) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:* Không có.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có.

e) *Các chứng khoán khác:* Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả SXKD đời sống xã hội

a) Giá trị SXCN: 697,73 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 97,1% (So với cùng kỳ đạt 85,48%).

b) Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 17,64 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 97,45%, so với cùng kỳ bằng 85,12%.

c) Tổng doanh thu đạt: 872,6 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 868,69 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 96,52%; so với năm 2020 đạt 90,28%.

d) Nộp ngân sách đạt: 31 tỷ đồng.

e) Về đời sống, việc làm:

Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Thu nhập bình quân đầu người năm đạt 8,2 triệu đồng/người/tháng bằng 102,5% so với năm 2020.

Sửa đổi bổ sung một số Nội quy, quy chế cho phù hợp với điều kiện thực tiễn: Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế thi đua; Xây dựng tháp đào tạo.

Do tình hình dịch bệnh Covid 19 công ty không tổ chức cho CNCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2021 mà chỉ hỗ trợ bằng tiền cho người lao động tạo động lực để người lao động gắn bó, nỗ lực với công ty và yên tâm lao động sản xuất.

Cung cấp đủ dụng cụ bảo hộ lao động và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ giảm sức lao động cho người lao động.

Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền 102,7 triệu đồng.

f) Công tác sản phẩm mới không hoàn thành kế hoạch giao và còn nhiều vướng mắc trong thiết kế, chế tạo.

g) Công tác đầu tư không đạt tiến độ so với kế hoạch, khai thác thiết bị chưa triệt để, không hoàn thành mục tiêu chất lượng đề ra.

h) Công tác quản lý có những thay đổi, đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị với mục tiêu từng bước hiện đại hoá Công ty.

i) Chính sách bán hàng thay đổi linh hoạt, phù hợp. Đội ngũ bán hàng, marketing đã có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục hậu quả cầu đại dịch covid-19 thực hiện mục tiêu kinh doanh cầu năm.

j) Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.

k) An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch những năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản	553.786.630.046	531.756.252.987	(22.030.377.059)	(3,98)
Trong đó:				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	130.884.537.229	93.360.169.647	(37.524.367.582)	(28,67)
+ Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.160.000.000	22.660.000.000	2.500.000.000	12,40
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	6.472.489.832	14.141.720.176	7.669.230.344	118,49
+ Hàng tồn kho	274.938.052.944	297.937.049.167	22.998.996.223	8,37
+ Tài sản ngắn hạn khác	8.211.807.946	10.000.509.623	1.788.701.677	21,78
+ Tài sản cố định	84.923.075.165	67.795.709.170	(17.127.365.995)	(20,17)
+ Tài sản dở dang dài hạn	1.568.691.203	-	(1.568.691.203)	
+ Tài sản dài hạn khác	261.347.941	714.692.391	453.344.450	173,46

Nợ phải thu xấu:

Đầu kỳ: 3.037.607.236 đồng, đã trích lập DP: 3.037.607.236 đồng

Cuối kỳ: 2.967.607.236 đồng, đã trích lập DP: 2.967.607.236 đồng

Số dư nợ phải thu khó đòi giảm 70.000.000 đồng, số trích lập DP giảm 70.000.000 đồng do tăng khoản hoàn nhập.

Nợ phải thu xấu cuối năm 2.967.607.236 đồng, chiếm tỷ trọng 0,56 % so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chi tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng số Nợ phải trả	217.475.886.045	194.681.019.967	(22.794.866.078)	(10,48)
Trong đó:				
+ Nợ ngắn hạn	186.775.735.670	172.020.791.325	(14.754.944.345)	(7,9)
+ Nợ dài hạn	30.700.150.375	22.660.228.642	(8.039.921.733)	(26,19)

Không có nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty là 147.029.037 đồng, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

a) Mục tiêu 2022

Giá trị SXCN: 816 tỷ đồng.

Doanh thu bán sản phẩm và cung cấp dịch vụ: 1.035 tỷ đồng.

Sản phẩm SX: 21 triệu SP (Đã quy đổi)

Nộp ngân sách: Theo luật định.

- Sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông tối thiểu bằng hoặc cao hơn lãi tiền gửi ngân hàng (phần đầu mức cổ tức 15 ÷ 20% so vốn điều lệ).

Về đời sống việc làm:

- Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 8,4 triệu đồng/người/tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức hoặc hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

- Chăm lo, cải tạo môi trường điều kiện làm việc cho người lao động.

Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2021.

Các tổ chức quần chúng phần đầu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2021 trở lên.

b) Giải pháp:

❖ Công tác sản phẩm mới:

Quyết liệt trong công tác sản phẩm mới, đa dạng, thay đổi nhanh các sản phẩm hiện có chú trọng các sản phẩm cho cửa nhôm hệ, khóa thông minh. Đổi mới công nghệ gia công, xử lý bề mặt theo hướng đẹp, tinh tế và chi phí hợp lý.

Có cơ chế động viên, tập hợp đội ngũ có năng lực cùng tham gia làm công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới.

Doanh thu sản phẩm mới đạt trên 50 tỷ đồng (không tính sản phẩm van vòi).

❖ Về công tác tiêu thụ:

Tập trung cao cho công tác bán hàng, marketing thích ứng với tình hình mới, năng động tìm các giải pháp bán hàng, xây dựng các chính sách phù hợp để kích thích tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường marketing trong và ngoài nước, xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác để xuất khẩu. Tích cực trong quảng bá sản phẩm đặc biệt là sản phẩm mới, sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao. Tìm giải pháp chống hàng giả hiệu quả.

Rà soát, đánh giá, củng cố thị trường chi nhánh tại Campuchia.

Củng cố mở rộng quan hệ với bạn hàng. Tổ chức quản lý chặt chẽ để kiểm soát, tránh thất thoát tiền và tài sản của công ty. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của đội ngũ bán hàng.

❖ Về công tác đầu tư:

Tập trung cao cho công tác đầu tư, đổi công nghệ theo kế hoạch được phê duyệt, chú trọng áp dụng những công nghệ và vật liệu mới phù hợp với sản xuất. Khai thác hiệu quả các thiết bị mới đầu tư để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Đầu tư đổi mới công nghệ đúc ép và xử lý bề mặt sản phẩm theo hướng tinh tế, giá thành hợp lý.

Tổng mức đầu tư 2022 từ 35 đến 40 tỷ đồng

❖ Về công tác tổ chức quản lý:

Tiếp tục nâng cao công tác quản lý vật tư, nguyên nhiên vật liệu, nước sạch, thời gian làm việc gắn với các quy định, nội quy, quy chế của công ty. Quan tâm xử lý bán thu hồi vốn các vật tư không sử dụng, các bán thành phẩm, thành phẩm tồn kho lâu ngày.

Thực hiện áp dụng KPIs đến CBCNV khối hưởng lương thời gian để đánh giá hiệu quả công việc gắn với quy chế trả lương và quy chế thi đua.

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế phù hợp với điều kiện thực tế như : Quy chế trả lương khối Văn phòng ; Quy chế khoán quỹ lương ; hệ số chi phí...Tuyển dụng, bổ sung nhân lực cho các đơn vị kết hợp với đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ CBCNV.

Tiếp tục củng cố bộ máy quản lý, sắp xếp, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, nhân viên cho phù hợp để nâng cao khả năng giải quyết công việc và tạo tính mới, thay đổi thói quen làm việc không phù hợp.

Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch tại công ty đảm bảo thích ứng, an toàn, linh hoạt để ổn định sản xuất kinh doanh.

❖ **Nguồn lực tài chính:**

Đảm bảo tài chính bằng nguồn vốn vay ngân hàng để dự trữ đủ vật tư hàng hoá, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kịp thời, có hiệu quả.

❖ **Công tác khác**

Phát động phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm 2022 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

a) Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Do tình dịch bệnh diễn biến phức tạp kéo dài dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh không đạt mục tiêu đề ra.

b) Về thị trường và bán hàng

Năm 2021 là năm hết sức khó khăn về công tác thị trường, bán hàng vì dịch bệnh diễn biến phức tạp, đi lại khó khăn nên công tác tiếp cận khách hàng hạn chế việc quảng cáo quảng bá được duy trì.

Đã đưa ra những quyết sách kịp thời để chiếm lĩnh thị trường, chính sách bán hàng năng động phù hợp, khối bán hàng tích cực năng động tham mưu cho lãnh đạo công ty đặc biệt là quý IV năm 2021.

Đầu tư cho công tác bán hàng, nhận diện thương hiệu tại các đại lý và các cửa hàng.

c) Tổ chức sản xuất, quản lý

Tổ chức sản xuất để phục vụ cho công tác bán hàng kịp thời góp phần chiếm lĩnh thị trường. Trong năm do dịch bệnh lao động đi làm không đủ giờ dẫn đến vẫn có tháng không hoàn thành mục tiêu sản phẩm quy đổi.

Công tác quản lý vật tư hàng hóa ngày một chặt chẽ, hạn chế lãng phí. Đã sửa đổi, bổ sung một số quy chế phù hợp điều kiện thực tiễn... sửa đổi chính sách bán hàng có khuyến khích động viên khách hàng bán các nhóm sản phẩm mới.

Quản lý lao động, an ninh quốc phòng thực hiện tốt, năng động trong mùa dịch.

c) Công tác sản phẩm mới và đầu tư

Trong năm đã đưa ra một số sản phẩm điển hình như sau: 04 khóa điện tử kết hợp với đối tác sản xuất hoàn toàn tại Việt nam, 01 seri khóa đồng các cỡ và một số linh kiện khóa cho cửa nhôm hệ.

Công tác tổ chức thực hiện các sản phẩm mới ị ạch, chậm trễ, vướng mắc nhiều lỗi trong thực hiện và giải quyết các vướng mắc chậm do phòng chuyển môn vì vậy các sản phẩm đều chậm tiến độ.

Kết quả so với mục tiêu chất lượng, kế hoạch doanh thu 30 tỷ đồng không hoàn thành, chỉ đạt 14,95 tỷ đồng (49,73%).

Công tác đầu tư chậm chạp do dịch bệnh, tiếp cận đối tác hạn chế.

2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Tổng giám đốc

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc cùng bộ máy đã thực hiện tốt công tác quản lý công ty và thực hiện điều hành bám sát mục tiêu của HĐQT.

Do tình dịch bệnh diễn biến phức tạp kéo dài dẫn đến kết quả SX-KD không đạt mục tiêu đề ra, nhưng chúng ta có thể chấp nhận được theo thực tế.

Công tác điều hành sản xuất cần có những giải pháp giải quyết nhanh chóng những vướng mắc và quyết liệt hơn trong thực hiện mục tiêu.

Công tác SPM và đầu tư không hoàn thành cần củng cố thay đổi phương pháp tổ chức thực hiện và tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc nhanh chóng để thực hiện mục tiêu.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

* Năm 2022 tiếp tục là năm Công ty gặp nhiều khó khăn.

Vật tư, nguyên nhiên vật liệu tăng giá rất cao, giá hàng hóa đầu ra chưa thể tăng theo.

Sức ép cạnh tranh ngày một tăng.

Dịch bệnh vẫn chưa dừng lại và diễn biến phức tạp.

* Để khắc phục những khó khăn và thực hiện mục tiêu năm 2022 cần có những giải pháp sau:

Củng cố công tác bán hàng tại thị trường nội địa, chú trọng hỗ trợ đến tuyến huyện, các đại lý cấp 1 đảm bảo dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Tăng cường công tác marketing giới thiệu các sản phẩm mới, các sản phẩm cho cửa nhôm.

Tập trung mạnh vào công tác SPM để thực hiện mục tiêu doanh thu từ sản phẩm mới 50 tỷ đồng, cụ thể: phát triển sản xuất 03 sản phẩm khóa điện tử, các sản phẩm khóa cửa cơ khí mới bằng vật liệu đồng, kẽm đồng bộ và một số sản phẩm khóa treo mới.

- Về công tác đầu tư: quan tâm đầu tư thay đổi công nghệ giảm nguyên công thủ công với các sản phẩm sản lượng lớn. Đầu tư mua đất làm 2 chi nhánh ở Buôn Ma Thuột và Thành phố Cần Thơ, xây dựng hoàn thiện 01 Chi nhánh.

- Tổ chức sản xuất chặt chẽ, kịp thời đảm bảo liên tục, nhịp nhàng đáp ứng nhu cầu thị trường. Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục thực hiện việc củng cố bộ máy quản lý, sắp xếp lại các vị trí cho phù hợp cùng với bổ nhiệm mới cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành của công ty.

- Quan tâm đến công tác đào tạo, xây dựng nguồn cán bộ, cử các nhân viên có triển vọng đi học các lớp chuyên ngành tạo động lực và xây dựng được nguồn cán bộ trẻ đảm đương các công việc trong tương lai.

- Quan tâm cả vật chất, tinh thần, việc làm, điều kiện làm việc cho người lao động và nâng cao tính tuân thủ trong thực hiện các nội quy, quy chế, quy định của công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác)

Ngày 25/06/2021 Công ty đã bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

TT	Họ và tên	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết	Chức danh HĐQT	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV. HĐQT tại các công ty khác
1	Nguyễn Văn Tuấn	1,064	Chủ tịch HĐQT	Điều hành mọi hoạt động của HĐQT	
2	Lê Đức Phương	0,16	TV. HĐQT	Điều hành các hoạt động SXKD của công ty	
3	Lê Trảng Thắng	0,075	TV. HĐQT	TP. NCPT Sản phẩm mới	
4	Nguyễn Văn Dũng	0,122	TV. HĐQT	TP. KHVT	
5	Nguyễn Văn Hùng	0,164	TV. HĐQT	TP. Bán hàng	

❖ Công ty không có chứng khoán khác.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): Không có.

c) Hoạt động của HĐQT và đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT:

Trong năm HĐQT họp 07 cuộc họp trong đó có 03 phiên họp thuộc nhiệm kỳ cũ và 04 phiên họp thuộc nhiệm kỳ mới. Nội dung các cuộc họp nhằm đưa ra mục tiêu, định hướng lớn, các giải pháp thực hiện mục tiêu, tổ chức tốt hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức công ty, ra Nghị quyết lãnh đạo. Hội đồng quản trị đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ cụ thể, kịp thời và kết quả sản xuất kinh doanh đã nêu trong báo cáo.

Chủ tịch HĐQT chủ tọa và duy trì các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ và bất thường, các cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung. Tổ chức họp theo đúng trình tự và nội dung theo giấy mời đảm bảo các nguyên tắc do luật và điều lệ quy định.

Nội dung họp được dân chủ bàn bạc trao đổi và đi đến quyết nghị. Phân công các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện. Các quyết nghị trong năm đã kịp thời cho mục tiêu sản xuất kinh doanh, tổ chức để phát triển công ty.

Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tích cực đóng góp trí tuệ và tâm huyết, khách quan trong xây dựng nghị quyết, nghiêm túc triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

Giữ gìn tư cách đạo đức, tác phong tốt, tuân thủ nghiêm túc luật và điều lệ quy định cho các thành viên HĐQT.

Công tác tổ chức và bổ nhiệm điều động cán bộ khách quan, thận trọng, nghiêm túc, kỹ lưỡng. Cán bộ được bổ nhiệm, điều động đều nhận nhiệm vụ vui vẻ và bước đầu phát huy tốt, tạo hiệu quả.

Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ cũ:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	03	100	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	03	100	
3	Lê Trùng Thắng	TV. HĐQT	03	100	
4	Nguyễn Văn Thịnh	TV.HĐQT	03	100	
5	Nguyễn Đức Chuyên	TV.HĐQT	03	100	

Các Nghị quyết của HĐQT nhiệm kỳ cũ:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số: 34/BB-HĐQT	27/03/2021	+ Đánh giá kết quả SXKD quý I/2021, mục tiêu SXKD quý 2 và các giải pháp + Sáp nhập xí nghiệp VTPT về XNCK2 và XNLR; + Điều chuyển cán bộ quản lý khi sáp nhập các đơn vị. + Giới thiệu nhân sự Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2021-2026	100%
2	Số: 35/BB-HĐQT	01/05/2021	Định hướng phát triển công ty giai đoạn 2021-2023	100%
3	Số: 36/BB-HĐQT	15/05/2021	Công tác nhân sự cho HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026	100%

Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ mới:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	04	100	
2	Lê Đức Phương	Tổng giám đốc - TV.HĐQT	04	100	
3	Lê Tràng Thắng	TV. HĐQT	04	100	
4	Nguyễn Văn Dũng	TV.HĐQT	04	100	
5	Nguyễn Văn Hùng	TV.HĐQT	04	100	

Các Nghị quyết của HĐQT nhiệm kỳ mới:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 01/BB-HĐQT	28/06/2021	+ Bầu chủ tịch HĐQT công ty + Đề xuất giới thiệu các chức danh điều hành doanh nghiệp. + Thống nhất việc thay đổi đăng ký kinh doanh + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT.	100%
2	Số: 02/BB-HĐQT	27/09/2021	- Đánh giá kết quả SXKD quý 3/2021 và 9 tháng đầu năm 2021. - Mục tiêu giải pháp thực hiện nhiệm vụ quý 4/2021.	100%
3	Số: 03/BB-HĐQT	24/12/2021	- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021. - Triển khai các mục tiêu, giải pháp thực hiện năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm quý 1/2022. - Công tác cán bộ.	100%
4	Số 03-01/BB-HĐQT	25/12/2021	Bổ sung đơn giá tiền lương năm 2021 cho người lao động do ảnh hưởng của dịch bệnh covid 19	100%

Các Nghị quyết của HĐQT khi thông qua đều đạt thống nhất cao, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021. Riêng ủy viên phụ trách công tác đầu tư, SPM và công tác khoa học Ông Lê Tràng Thắng còn chậm trễ trong điều hành và phương pháp làm việc còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công việc thấp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.:
Không có.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Tên chứng chỉ	Nội dung đào tạo
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
2	Lê Đức Phương	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
3	Lê Trảng Thắng	Chứng nhận	Giám đốc điều hành chuyên nghiệp
4	Nguyễn Văn Hùng	Chứng nhận	
5	Nguyễn Văn Dũng	Chứng nhận	

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Ngô Thị Thuý Hà	Trưởng ban	0,854
2	Hoàng Anh Tuấn	TV	0,155
3	Vũ Thị Hà	TV	
4	Nguyễn Thị Hải Yến	TV-nhiệm kỳ 2016-2021	0,214

❖ Công ty không có chứng khoán khác.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Năm 2021 Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp theo định kỳ.

Bầu trưởng ban kiểm soát và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Cử đại diện Ban kiểm soát tham gia họp định kỳ với Hội đồng quản trị.

Thẩm định việc thực hiện một số quy chế quản lý nội bộ đã ban hành và các quy chế quản lý công ty.

Xây dựng chương trình giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc.

Xây dựng chương trình kiểm tra giám sát tại các đơn vị bán hàng.

Kiểm tra, giám sát 05 chi nhánh, lập nội dung các chi nhánh phải khắc phục và báo cáo lãnh đạo công ty.

Thẩm tra báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, thông qua báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Thù lao
Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021	689.529.200	27.500.000	18.000.000
Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026	628.861.400	70.381.000	42.000.000
Lê Đức Phương	TGD, TV. HĐQT	533.772.300	49.347.000	18.000.000
Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, TP.KCS	369.968.500	37.291.000	12.000.000
Lê Tràng Thắng	TV HĐQT, TP.NCPTSPM	366.061.800	36.141.000	30.000.000
Nguyễn Đức Chuyên	TV HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021, GĐXNLR	341.632.200	35.291.000	12.000.000
Nguyễn Văn Dũng	TV HĐQT, TP.KHVT	346.257.300	34.291.000	18.000.000
Nguyễn Văn Hùng	TV HĐQT, TP. Bán hàng	436.423.900	32.041.000	18.000.000
Ngô Thị Thúy Hà	Trưởng BKS, TP.TCHC	362.935.000	35.791.000	30.000.000
Hoàng Anh Tuấn	TV BKS, GĐXNCK1	359.897.000	37.291.000	12.000.000
Nguyễn Thị Hải Yến	TV BKS nhiệm kỳ 2016-2021	88.770.050		9.000.000
Trần Ngọc Thương	TP Kế toán	352.394.300	37.291.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Đức Phương-TVHĐQT, TGD	Người nội bộ	7.000	0,07	17.000	0,16	Mua
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	Vợ ông Nguyễn Văn Tuấn CT.HĐQT	20.200	0,19	71.200	0,67	Mua
3	Nguyễn Hùng Sơn	Con ông Nguyễn Văn Tuấn CT.HĐQT	30.000	0,28	41.500	0,39	Mua
4	Trần Thị Phương Lan	Vợ ông Nguyễn Văn Dũng TV.HĐQT			7.000	0,07	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính tổng hợp từ các đơn vị và bộ phận Văn phòng Công ty, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Đà Nẵng, Chi nhánh Cần Thơ, Chi nhánh Buôn Ma Thuột, Chi nhánh Phnom Penh) đã đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.khoaviettiep.com.vn>

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Tổ 47, Thị Trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Văn Tuấn